

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Thành, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 347/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Trần Quốc H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: xã T, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ liên lạc: chợ Đ, MK, quận T, Hà Nội.

Chị **Trần Thị Thu H1**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1 khai có 02 con chung là Trần Th, sinh ngày 14/9/2010 và Trần Đh, sinh ngày 07/4/2016. Anh H và chị H1 thỏa thuận: Chị Trần Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng số tiền là: 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) (mỗi con cấp dưỡng hàng tháng là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)).

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1 khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1 khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1.

- Về con chung: Giao cháu Trần Th, sinh ngày 14/9/2010 và Trần Đh, sinh ngày 07/4/2016 cho chị Trần Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng số tiền là: 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) (mỗi con cấp dưỡng hàng tháng là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1 vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Trần Quốc H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Trần Thị Thu H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Quốc H không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1 phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003468 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Trần Quốc H và chị Trần Thị Thu H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã Đ, huyện S
tỉnh Ninh Bình
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Doãn Thị Hằng